

Bản án số: 58/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Phan Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLPT-HS ngày 09/3/2026 đối với các bị cáo Phạm Văn B, Trần Thanh C và Đỗ Minh C1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1968, tại tỉnh Cà Mau; CCCD số 096068005744; nơi cư trú: Ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Trần Thanh C, sinh năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; CCCD số 096095010011; nơi cư trú: Ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị N1; vợ tên Huỳnh Thị C2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HS-ST ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong ngày 28/02/2019). Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Đỗ Minh C1, sinh năm 1976, tại tỉnh Cà Mau; CCCD số 096076001031; nơi cư trú: Ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ tên Lê Mỹ T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Công ty trách nhiệm hữu hạn X.
- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B: Bà Nguyễn Thị T1 là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Trợ giúp viên có mặt.
- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh C: Luật sư Trương Thanh Q của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thực hiện công trình nạo vét đảm bảo giao thông sông Ô, tuyến Tắc T2 - Sông Đ, Công ty trách nhiệm hữu hạn X tập trung ống nhựa loại P1 nhãn hiệu Châu Thành, kích thước 250mm x 4m x 7,3mm tại cặp tuyến lộ nhựa T - Sông Đ thuộc ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau.

Khoảng 17 giờ, ngày 21/7/2025, Phạm Văn B phát hiện và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B đi bộ từ nhà đến chỗ để ống nhựa để lấy trộm nhưng do B bị khuyết tật nặng sức khỏe yếu và một mình không thể khiêng ống nhựa nên lúc này Trần Thanh C là cháu ruột kêu Biển bằng cậu đi bộ đến nên B nhờ C khiêng tiếp thì C đồng ý. Biển và C mỗi người khiêng một đầu từng ống nhựa, tổng cộng khiêng được 07 ống đem về nhà của B cất giấu dưới ao sau nhà.

Khoảng 18 giờ, cùng ngày Đỗ Minh C1 đi vuông về cũng phát hiện có nhiều ống nhựa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem về sử dụng. Đến khoảng 03 giờ, ngày 22/7/2025, C1 đi bộ từ nhà đến nơi để ống nhựa rồi lần lượt khiêng được 07 ống nhựa đem về cất giấu dưới ao phía sau nhà.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ông Võ Hoàng H là nhân viên kỹ thuật của Công ty trách nhiệm hữu hạn X đến Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra, Phạm Văn B và Trần Thanh C, Đỗ Minh C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá số 11/KL-HĐĐG, ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh C kết luận: 01 ống nhựa loại P1 nhãn hiệu Châu Thành, kích thước 250mm x 4m x 7,3mm có giá trị 847.958 đồng nên 07 ống nhựa có tổng giá trị là 5.935.706 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 28/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C1 04 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/02/2026, các bị cáo B, C và C1 cùng kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 07/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt.
- Người bào chữa cho bị cáo B và bị cáo C trình bày: Bị cáo B đang bị K ung thư tuyến giáp đang phải uống thuốc điều trị và bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo B và C. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.
- Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn B, Trần Thanh C và Đỗ Minh C1 thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vào ngày 21 và 22/7/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn X bị mất 14 ống nhựa loại PVC cấp tuyến lộ nhựa T - Sông Đ thuộc ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau. Kết quả điều tra xác định được: Các bị cáo B và C lén lút chiếm đoạt 07 ống nhựa của Công ty vào khoảng 20 giờ, ngày 21/7/2025, định giá xác định 07 ống nhựa có trị giá 5.935.706 đồng; Bị cáo C1 lén lút chiếm đoạt 07 ống nhựa của Công ty vào khoảng 03 giờ, ngày 22/7/2025, định giá xác định 07 ống nhựa có trị giá 5.935.706 đồng. Với các tình tiết này, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo trong cùng vụ án “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo trộm cắp tài sản của người khác trái pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo B còn là người khuyết tật nặng. Bị cáo C có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B và bị cáo C, mỗi bị cáo 03 tháng tù, xử phạt bị cáo C1 04 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Sau khi xét xử, các bị cáo B, C và C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, với lý do là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo B cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có thân nhân có công với Cách mạng, nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện mối quan

hệ giữa bị cáo với những người này. Mặt khác, bị cáo cũng có cung cấp Đơn bãi nại của bị hại cho tất cả các bị cáo, nhưng đơn chỉ là bản photo không có công chứng hoặc chứng thực nên cũng không được chấp nhận. Vì vậy, với lý do còn lại mà các bị cáo đặt ra không phải là các tình tiết giảm nhẹ mới để làm thay đổi mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận; Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo C không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn B, Trần Thanh C và Đỗ Minh C1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh C 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh C1 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo B, C và C1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-CM;
- Công an xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)